



LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2023 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23C1-CNÔ1	0211002027	1	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60	18H00 và 19H30 tùy nhóm	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 03
2	23C1-CNÔ2	0211002027	2	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 07
3	23C1-CNÔ3	0211002027	3	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 09
4	23C1-CNÔ4	0211002027	4	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 10
5	23C1-CNÔ5	0211002027	5	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 14
6	23C1-CNÔ6	0211002027	6	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 15
7	23C1-CNÔ7	0211002027	7	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 16
8	23C1-CNÔ8	0211002027	8	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.3 - 05
9	23C1-CMT1	0211002027	9	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.3 - 06
10	23C1-QTM1	0211002027	10	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.3 - 07
11	23C1-LTM1	0211002027	11	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 03
12	23C1-ĐHĐ1	0211002027	12	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 07
13	23C1-TKĐ1	0211002027	13	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 09
14	23C1-KML1	0211002027	14	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 10
15	23C1-VSL1	0211002027	15	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 14
16	23C1-CNL1	0211002027	16	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 15
17		0211002027	17	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 16
18		0211002027	18	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.3 - 05
19		0211002027	19	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.3 - 06
20		0211002027	20	38	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	60		Trắc nghiệm trên giấy	H1.3 - 07

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCL